

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2020.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thành Tài

2. Ông Tô Đình Trị

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 171/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019, về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: *Tống Thị M, sinh năm 1986*

- Bị đơn: *Lê Đại X, sinh năm 1980*

Cùng trú tại: Tổ 1, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

(Chị M có mặt, anh X vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tống Thị M trình bày: Chị và anh Lê Đại X tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau sau đi đến kết hôn vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vợ chồng chị sống chung hạnh phúc được thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh X thường xuyên nhậu nhẹt về nhà đánh đập chị M nhiều lần, nhưng chưa gây thương tích. Trong khi vợ chồng chị không có con chung, mặc dù chị khuyên nhủ anh nhiều lần để vợ chồng cùng đi điều trị bệnh hiếm muộn mong có một con chung nhưng anh X không đồng ý. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Lê Đại X.

- Về con chung: Chị M khai vợ chồng anh chị không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị M yêu cầu để vợ chồng tự giải quyết.

- Nợ chung: không có.

* Bị đơn anh Lê Đại X trình bày tại bản tự khai và biên bản hòa giải: Anh X thống nhất với lời khai của chị M về thời gian, điều kiện kết hôn cũng như nguyên

nhân mâu thuẫn. Nhưng bản thân anh X vẫn còn yêu thương vợ, anh không thống nhất với lời khai của chị M về việc anh đánh đập vợ thường xuyên. Anh X thừa nhận chỉ đánh vợ hai lần và anh đã biết mình sai trái. Anh X mong muốn chị M bỏ qua anh hứa sẽ sửa đổi bản thân. Anh X không mong muốn vợ chồng ly hôn nhau.

- Về con chung: Anh X thừa nhận vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung: Anh X thống nhất để vợ chồng tự giải quyết.

- Nợ chung: không có

- * Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Xử cho chị Tổng Thị M được ly hôn với anh Lê Đại X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ lời trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam;

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án có bị đơn anh Lê Đại X cư trú tại huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Lê Đại X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Anh X vắng mặt không có lý do tại phiên tòa. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định tại Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Tổng Thị M và anh Lê Đại X có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyển số 12 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 31/12/2009 là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn chị M xác định vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh X thường xuyên nhậu nhẹt về nhà đánh đập chị M nhiều lần. Trong khi vợ chồng anh chị không có con chung cũng là một trong những nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Chị M đã khuyên nhủ anh X nhiều lần để vợ chồng cùng đi điều trị bệnh hiểm muộn nhưng anh X không đồng ý. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Lê Đại X. Tòa án cũng đã tiến hành và kiên trì hòa giải nhưng chị M vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh X. Hội đồng xét xử thấy các bên đương sự không thật sự mong muốn sống bên nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có kéo dài thì cuộc sống hôn nhân cũng không có, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Tổng Thị M xin được ly hôn với anh Lê Đại X.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Tổng Thị M và anh Lê Đại X thống nhất không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị M anh X yêu cầu tự giải quyết và không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về nợ chung và cho mượn nợ: Chị M và anh X thống nhất vợ chồng không nợ ai và không cho ai mượn nợ.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tổng Thị M phải chịu số tiền: 300.000^d(Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được tính trừ vào số tiền: 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà chị M đã nộp theo biên lai thu số 0005280 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Nam.

[7] Các bên đương có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 146; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 2 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Tổng Thị M. Chị Tổng Thị M được ly hôn với anh Lê Đại X.

2. Về con chung: Vợ chồng chị Tổng Thị M và anh Lê Đại X thống nhất không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về tài sản chung: Chị M anh X yêu cầu tự giải quyết và không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về nợ chung và cho mượn nợ: Chị M và anh X thống nhất vợ chồng không nợ ai và không cho ai mượn nợ.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tổng Thị M phải chịu số tiền: 300.000^d(Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được tính trừ vào số tiền: 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà chị M đã nộp theo biên lai thu số 0005280 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Nam.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND – VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA.DS huyện T;
- UBND xã B;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đặng Phùng Thành